TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2019/HS-PT
Ngày 01/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Hà Văn Chương

2. Bà Nguyễn Thanh Hương;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 03/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nông Trung Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nông Trung Đ** (tên gọi khác Nông Văn Đ), sinh ngày 20/10/1991 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã NK, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Nông Đức T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị S (đã chết); anh chị em ruột có 4 anh chị em, bị cáo là thứ 4; có vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/10/2011 bị Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh và trật tự, an toàn xã hội (hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong); Ngày 23/01/2013 bị Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh và trật tự, an toàn xã hội (hành vi đánh bạc, chưa chấp hành xong Quyết định xử phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2018 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lại Khoa L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại và 01 người liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/4/2018, Nông Trung Đ, trú tại: thôn N, xã NK, huyện N và Phạm Văn Ta, Nông Văn T (đều trú cùng thôn) đi ăn đêm tại quán Nguyễn Thu H thuộc tổ dân phố 5, thị trấn N, huyện N. Khi vào quán thì T nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T gọi bảo sang quán ăn đêm của Trương Hồng Q thuộc tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện N vì có người bắt nạt T và Nguyễn Văn T1 (đều trú cùng xã). Khi nhóm của T sang đến quán thì thấy T1 và Hoàng Thanh H, sinh năm 1989, trú tại: Tổ 27, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai đang xảy ra tranh cãi, biết T bị H dọa đánh, T dùng tay tát vào mặt và ấn đầu H xuống bàn ăn, H vùng dậy chạy vào trong quán lấy 01 con dao inox dài khoảng 40cm để đánh nhau, nhưng được mọi người can ngăn, nhóm của T đi sang quán của Nguyễn Thu H để ăn đêm, H đi về. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, H cầm theo 01 con dao quắm dài 68cm đi tìm nhóm của T. Khi nhìn thấy nhóm của T ở trong quán của Nguyễn Thu H, H đứng trước cửa quán và nói "*thằng nào bước ra tao chém chết*", Ta vừa bước ra thì thấy H khua dao và dọa chém Ta, Ta nhìn thấy 01 cây chổi chít, cán bằng gỗ dài 132,5cm dựng ở góc phải cửa ra vào nên cầm đoạn cán chổi vụt 01 phát trúng đuôi cung lông mày bên trái của H, H giơ dao lên đỡ làm cán chổi gãy làm đôi. H lùi ra phía đường, tay vẫn cầm dao khua khoắng đe dọa, Ta nhặt 01 hòn gạch xi măng ở dưới đường ném 01 phát trúng vào cánh tay phải của H, còn Đ dùng tay pH nhặt 01 cục bê tông màu xám (không rõ hình, kích thước 07cm x 10cm) đứng cách H 2,63m, ném 01 phát trúng gò má pH, thái dương bên phải của H, khiến H ngã khụy và ngất tại chỗ. Sau đó H được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Tại bản Kết luận pháp y về thương tích số: 114/2018/TgT ngày 14/6/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Sẹo vùng thái dương phải có kích thước (1x0,6cm); sẹo gò má phải có kích thước (1,5x0,5cm) và sẹo đuôi cung lông mày bên trái hình chữ V có kích thước (dài 1,5cm x rộng 0,2cm): 1%; Vỡ xương thái dương: 10%; Ổ tổn thương dập não không để lại di chứng: 31%. Thương tích do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Thanh H do thương tích gây nên hiện tại là **39%** *(ba mươi chín phần trăm)*.

Ngày 25/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N có Công văn đề nghị tách tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Thanh H. Tại Công văn số 34/CV – TTPY ngày 10/7/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đã tách tỷ lệ tổn thương cơ thể sau thương tích của Hoàng Thanh H như sau: Vết thương phần mềm để lại sẹo

hình chữ V đuôi cung lông mày bên trái tỷ lệ tổn thương cơ thể là: **1**% (một phần trăm); Sẹo vùng thái dương phải, sẹo gò má phải, vỡ xương thái dương phải và ổ dập não không để lại di chứng tỷ lệ tổn thương có thể: **38**% (Ba mươi tám phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Trung Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Trung Đ **05** năm **06** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 30/7/2018

Ngày 06 tháng 12 năm 2018, bị cáo Nông Trung Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tố tụng.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo Nông Trung Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới giấy biên nhận tiền bồi thường cho bị hại Hoàng Thanh H với số tiền là 20 triệu đồng thể hiện ý thức tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và chấp hành bản án của bị cáo, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng cấp sơ thẩm chưa nhận định áp dụng, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Hoàng Thanh H tiếp tục có đơn xin giảm án cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo, hơn nữa trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Trung Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Trung Đ **04** năm **06** tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 30/7/2018. Ghi nhận bị cáo Đ đã tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ. Bị cáo không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ý kiến bào chữa cho bị cáo của Trợ giúp viên pháp lý: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới giấy biên nhận tiền bồi thường cho bị hại Hoàng Thanh H với số tiền là 20 triệu đồng như vậy thể hiện ý thức tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và chấp hành bản án của bị cáo, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Hoàng Thanh H tiếp tục có đơn xin giảm án cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo, hơn nữa trong vụ án này bị hại cũng có lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Dó đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Nông Trung Đ nhất trí luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên, không có ý kiến tranh luận gì thêm. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trợ giúp viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Trung Đ tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, T liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/4/2018, tại tổ dân phố 5, thị trấn N, huyện N, Nông Trung Đ đã có hành vi dùng 01 cục bê tông màu xám (không rõ hình, kích thước 07cm x 10cm), ném trúng vùng thái dương, gò má phải của Hoàng Thanh H gây nên thương tích **38% (***ba mươi tám phần trăm*).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bị cáo ý thức được việc dùng cục bê tông ném vào bị hại có thể gây thương tích nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù là thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi

thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo có bố là ông Nông Đức T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sĩ vẻ vang; mẹ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục để xét xử bị cáo với mức án 05 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tại cấp phúc thẩm, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo HĐXX thấy trong vụ án này bị hại cũng có lỗi một phần, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng bổ sung cho bị cáo cho phù hợp. Ngoài ra tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới giấy biên nhận tiền bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 20 triệu đồng và đơn xin giảm án cho bị cáo của bị hại Hoàng Thanh H để xem xét cho nội dung kháng cáo đây là tình tiết mới cần xem xét thêm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[6] Về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên: Xét thấy có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Bị cáo không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Trung Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Trung Đ **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 30/7/2018.

Ghi nhận bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại Hoàng Thanh H số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*

Bị cáo Nông Trung Đ không phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (01/02/2019)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N, tỉnh T.Quang;
- VKSND huyện N, tỉnh T.Quang;
- Công an huyện N, tỉnh T. Quang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Hà